

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 11/01/2018

V/v: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hiệp**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Giáp Hà Tĩnh**;

2. Bà **Đinh Thị Nguyệt**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng**,
Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03/01/2018, của Tòa án nhân dân huyện L, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1986. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Quang T**, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm 4, thôn 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời T bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C tại phiên tòa hôm nay, thì:

Chị **Nguyễn Thị Kim C** và anh **Trương Quang T** tự nguyện tìm hiểu 01 năm thì tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2007. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống tại nhà mẹ chồng, đến năm 2008 xây nhà

ra ở riêng. Đến đầu năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đánh bài, đi nhậu và theo gái. Vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 4/2017 đến nay, anh T đe dọa nhiều lần nhưng không kêu về đoàn tụ.

Do đó, tháng 6 năm 2017, chị đã gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện L, để được ly hôn với anh T nhưng vì cho anh T cơ hội để thay đổi vợ chồng chung sống nuôi dạy 02 con nên chị rút đơn. Tuy nhiên, anh T vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi so với trước mà còn đánh đập chị. Hiện nay, chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị không có hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T sinh được 02 người con chung tên Trương Quang Hoàng P, sinh ngày 16/4/2008 và Trương Quang Kim N, sinh ngày 01/7/2015. Hiện nay 02 con đang ở với chị và ông bà ngoại. Nếu ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con cho đến khi thành niên và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời T bày của bị đơn anh Trương Quang T tại phiên tòa hôm nay, thì:

Anh và chị C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ năm 2017, anh làm ăn không được suông sẻ, thu nhập không cao nên không có tiền đem về cho vợ. Từ đó chị C có những lời lẽ không tôn trọng anh và mẹ anh nên anh có đánh chị C. Hiện nay chị C yêu cầu ly hôn, thì anh không đồng ý vì vợ chồng anh đã sinh được 02 con và các con còn rất nhỏ, cần tình thương của cha lẫn mẹ.

Về con chung: Anh và chị C sinh được 02 người con chung như chị C khai là đúng. Hiện nay 02 con đang ở với chị C và ông bà ngoại. Nếu ly hôn anh yêu cầu chị C phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con đang hoang không được để các con nghỉ học và anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải để cho anh chị về đoàn tụ nhưng không thành.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá T giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Trương Quang T.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Trương Quang Hoàng P, sinh ngày 16/4/2008 và Trương Quang Kim N, sinh ngày 01/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim C nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu P và cháu N thành niên và được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chị C đã nộp đủ. Anh Trương Quang T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung Công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trương Quang T kết hôn vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2007. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Qua quá trình điều tra, xác minh cho thấy từ năm 2017, vợ chồng chị C và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn tạo thu nhập phụ giúp chị C chăm lo, trang trải các chi phí trong cuộc sống hằng ngày của gia đình mà anh T thường hay đi nhậu, chơi đánh bạc dẫn đến vợ chồng cãi vã, to tiếng với nhau và thậm chí dẫn đến đánh nhau. Chị C và anh T đã không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Vào tháng 6 năm 2017, chị C đã gửi đơn xin ly hôn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh T khai rằng khi xảy ra mâu thuẫn thì anh có đánh chị C, nhưng anh T không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ. Sau khi Tòa án tiến hành

hòa giải thì chị C đã rút đơn quay về chung sống nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi nên chị C đã nộp đơn lại yêu cầu ly hôn vào ngày 04/10/2017. Cũng từ đó, chị C và anh T ly thân với nhau cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, anh T luôn bày là không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh T lại không cố gắng cùng với chị C giải quyết mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Trong khi đó, chị C luôn cương quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, chị C cho rằng trong thời gian ly thân, chị và anh T không thể hàn gắn tình cảm, mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm, chăm sóc và Ca sẻ với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng và đã xảy ra trong thời gian dài, chị C và anh T không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc đến nhau. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Các bên đương sự đều thừa nhận quá T chung sống chị C và anh T sinh được 02 người con chung tên Trương Quang Hoàng P, sinh ngày 16/4/2008 và Trương Quang Kim N, sinh ngày 01/7/2015. Nguyên vọng của chị C là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Anh T cũng yêu cầu khi ly hôn chị C phải có trách nhiệm nuôi dạy 02 con thật tốt.

Xét thấy tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị C và anh T đã thống nhất được với nhau là giao 02 con P và N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của các bên đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nghĩ nên giao 02 con Trương Quang Hoàng P và Trương Quang Kim N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị C yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi các con thành niên. Anh T không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng của chị C. Xét thấy, anh T là người không trực tiếp nuôi 02 con và anh T là người có khả năng lao động, có việc làm tạo ra thu nhập. Do đó, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng cho 02 người con là phù hợp với khả năng kinh tế của anh T và phù hợp với mức sống tại địa phương.

Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị C. Theo đó, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con Trương Quang Hoàng P và Trương Quang Kim N mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi người con 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy

định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14.

Theo ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C ly hôn anh Trương Quang T.

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Kim C tiếp tục có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con tên Trương Quang Hoàng P, sinh ngày 16/4/2008 và Trương Quang Kim N, sinh ngày 01/7/2015.

- Anh Trương Quang T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con tên là Trương Quang Hoàng P và Trương Quang Kim N mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi người con 1.000.000 đồng/ 01 tháng), kể từ tháng 2/2018 cho đến khi các con đủ 18 năm tuổi. Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về cấp dưỡng, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị

C đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai số: 0012152 ngày 04 tháng 10 năm 2017. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Quang T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, để sung Công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (*ngày 11/01/2018*), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- CC. THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp